

**Bộ nguyên tắc về lựa chọn pháp luật áp dụng đối với hợp đồng thương mại quốc tế**  
(*Thông qua ngày 19/3/2015*)

**Giới thiệu**

I.1 Khi các bên ký kết hợp đồng có mối liên hệ với nhiều quốc gia, thì vấn đề đặt ra là hệ thống pháp luật nào sẽ điều chỉnh quan hệ của họ. Tìm câu trả lời cho câu hỏi này rõ ràng rất quan trọng không chỉ với tòa án hoặc hội đồng trọng tài giải quyết tranh chấp giữa các bên mà còn với bản thân các bên vì họ phải hiểu biết hệ thống pháp luật điều chỉnh nghĩa vụ của mình trong việc ký kết và thực hiện giao dịch.

I.2 Xác định pháp luật áp dụng đối với một hợp đồng mà không tính đến ý chí rõ ràng của các bên trong hợp đồng đó có thể dẫn đến sự không chắc chắn, vì mỗi quốc gia có những quy định không giống nhau. Đây là nguyên nhân chính khiến nguyên tắc “tự định đoạt” (“party autonomy”) trong việc xác định pháp luật áp dụng phát triển và chiếm ưu thế.

I.3 Tự định đoạt, được hiểu là quyền của các bên trong hợp đồng lựa chọn pháp luật điều chỉnh hợp đồng đó, tăng cường sự chắc chắn và dự đoán trước được trong thoả thuận hợp đồng chính giữa các bên và ghi nhận rằng các bên trong hợp đồng là người ở vị trí thuận lợi nhất để xác định các nguyên tắc pháp luật phù hợp nhất với giao dịch của mình. Nhiều quốc

---

<sup>1</sup> The translator would like to send her sincere thanks to Dr. Ngô Quốc Chiến of Ha Noi University of Foreign Trade and Dr. Nguyễn Bích Thảo of Law School of Viet Nam National University (Ha Noi) who gave precious advice to refine this translation.

Also the translator would like to show her respectful gratitude to Mr. Anselmo Reyes as well as the staff of Asia - Pacific Regional Office of the Hague Conference on Private International Law in Hongkong and Kyushu University Japan for their support in translating this document.

Any imprecise translation is under the translator's responsibility only. Any comment for further refinement of this translation is welcomed to be sent to [bichhoangngoc.moj@gmail.com](mailto:bichhoangngoc.moj@gmail.com).

Người dịch xin gửi lời cảm ơn chân thành đến TS. Ngô Quốc Chiến - Đại học Ngoại thương Hà Nội và TS. Nguyễn Bích Thảo- Khoa Luật Đại học quốc gia Hà Nội đã giúp hoàn thiện bản dịch này.

Người dịch cũng trân trọng cảm ơn sự hỗ trợ của Ngài Anselmo Reyes, các nhân viên của Văn phòng khu vực châu Á- Thái Bình Dương của Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế tại Hồng Kông và Đại học Kyushu Nhật Bản trong quá trình biên dịch tài liệu này.

Những phần dịch không chính xác hoàn toàn do lỗi của người dịch. Bất kỳ bình luận nào để hoàn thiện bản dịch xin gửi về địa chỉ [bichhoangngoc.moj@gmail.com](mailto:bichhoangngoc.moj@gmail.com).

gia đã đi đến kết luận này và, vì vậy, khiến cho quyền tự định đoạt của các bên trở thành cách tiếp cận chủ đạo hiện nay. Tuy nhiên, khái niệm này vẫn chưa được áp dụng ở tất cả mọi nơi.

I.4 Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế (“Hội nghị La Hay”) đánh giá rằng những lợi ích do quyền tự định đoạt của các bên mang lại là rất lớn và khuyến khích việc áp dụng nguyên tắc tự định đoạt này tại các quốc gia chưa quy định, hoặc đã quy định về nguyên tắc này nhưng còn rất giới hạn. Hội nghị La Hay cũng khuyến khích các quốc gia đã ghi nhận nguyên tắc tự định đoạt tiếp tục phát triển và hoàn thiện nguyên tắc này.

I.5 Nhằm mục đích trên, Hội nghị La Hay đã ban hành Bộ nguyên tắc La Hay về lựa chọn pháp luật áp dụng đối với hợp đồng thương mại quốc tế (“Bộ nguyên tắc”). Bộ nguyên tắc này vừa là một minh họa về cách thức xây dựng cơ chế lựa chọn pháp luật toàn diện để tạo hiệu lực cho quyền tự định đoạt của các bên, vừa là một hướng dẫn về các “thực hành tốt nhất” (best practices) trong xây dựng và hoàn thiện một hệ thống như vậy.

### **Thỏa thuận lựa chọn pháp luật áp dụng**

I.6 Lựa chọn pháp luật áp dụng của các bên phải được phân biệt với các thỏa thuận trong hợp đồng chính giữa các bên (“Hợp đồng chính”). Chẳng hạn, hợp đồng chính có thể là một hợp đồng mua bán, hợp đồng dịch vụ hoặc hợp đồng cho vay. Các bên có thể lựa chọn pháp luật áp dụng trong hợp đồng chính của mình hoặc ký kết một thỏa thuận riêng về lựa chọn pháp luật áp dụng (sau đây gọi là một “thỏa thuận lựa chọn pháp luật áp dụng”).

I.7 Thỏa thuận lựa chọn pháp luật áp dụng cũng nên được phân biệt với thỏa thuận (hay điều khoản) về thẩm quyền, hoặc về lựa chọn nơi xét xử hoặc về lựa chọn tòa án (thường là tòa án quốc gia) giải quyết tranh chấp. Thỏa thuận lựa chọn pháp luật áp dụng cũng nên được phân biệt với thỏa thuận (hay điều khoản) trọng tài, là thỏa thuận của các bên đưa tranh chấp ra giải quyết tại hội đồng trọng tài. Mặc dù các điều khoản hoặc thỏa thuận này (gọi chung là “thỏa thuận về giải quyết tranh chấp”) trong thực tiễn thường được kết hợp với thỏa thuận lựa chọn pháp luật áp dụng, nhưng chúng nhằm những mục đích khác nhau. Bộ nguyên tắc chỉ áp dụng với thỏa thuận lựa chọn pháp luật mà không phải là thỏa thuận về giải quyết tranh chấp hay các vấn đề khác thường được coi là những vấn đề về mặt thủ tục tố tụng.

### **Bản chất của Bộ nguyên tắc**

I.8 Như tiêu đề đã chỉ ra, Bộ nguyên tắc không tạo thành một văn kiện có tính ràng buộc chính thức như một Công ước mà các quốc gia có nghĩa vụ phải trực tiếp áp dụng hoặc nội luật hóa vào trong pháp luật của mình. Đây cũng không phải là một luật mẫu mà các quốc gia được khuyến khích ban hành. Đây là một bộ nguyên tắc không có tính ràng buộc mà Hội nghị La Hay khuyến khích các quốc gia kết hợp vào trong cơ chế lựa chọn pháp luật áp dụng của

quốc gia mình theo cách thức phù hợp với hoàn cảnh của từng quốc gia. Bằng cách này, Bộ nguyên tắc có thể định hướng cải cách pháp luật quốc gia về lựa chọn pháp luật áp dụng mà vẫn tuân thủ các điều ước hiện có trong lĩnh vực này (như Quy định Rome I và Công ước Mexico, cả hai văn bản này đều ghi nhận và áp dụng nguyên tắc tự định đoạt của các bên).

I.9 Là một văn kiện không có tính ràng buộc, Bộ nguyên tắc khác biệt với những văn kiện khác do Hội nghị La Hay xây dựng. Mặc dù Hội nghị La Hay không loại trừ khả năng xây dựng một văn kiện có tính ràng buộc trong tương lai, nhưng Hội nghị cho rằng một bộ nguyên tắc không có tính ràng buộc mà có tính khuyến nghị là phù hợp hơn ở thời điểm hiện tại, vừa nhằm gia tăng sự chấp nhận đối với nguyên tắc về quyền tự định đoạt của các bên trong hợp đồng thương mại quốc tế, vừa phát triển các cơ chế pháp lý đồng bộ để áp dụng nguyên tắc này một cách hài hòa và hiệu quả. Do có khả năng tác động tới các cải cách pháp luật, nên Bộ nguyên tắc phải khuyến khích sự hài hòa hóa dần dần giữa các quốc gia trong giải quyết vấn đề này và có thể mở đường cho một văn kiện có tính ràng buộc.

I.10 Mặc dù việc xây dựng Bộ nguyên tắc không có tính ràng buộc là một cách làm mới với Hội nghị La Hay, nhưng phải thừa nhận các văn kiện dạng này lại khá phổ biến trên thực tế. Bộ nguyên tắc chỉ bổ sung vào số lượng ngày càng lớn các văn kiện không có tính ràng buộc mà các tổ chức khác đã xây dựng và đóng góp hữu hiệu cho việc phát triển và hài hòa hóa pháp luật. Về điểm này, ảnh hưởng của Bộ nguyên tắc UNIDROIT và PECL đối với sự phát triển pháp luật hợp đồng là một minh chứng.

### **Mục đích và phạm vi của Bộ nguyên tắc**

I.11 Mục đích cơ bản của Bộ nguyên tắc là tăng cường quyền tự định đoạt của các bên và bảo đảm pháp luật được các bên lựa chọn có phạm vi áp dụng rộng nhất, trừ những giới hạn được xác định rõ ràng (Lời mở đầu, đoạn 1).

I.12 Để áp dụng Bộ nguyên tắc này, hai tiêu chí phải được thỏa mãn. Thứ nhất, hợp đồng có liên quan phải có tính “quốc tế”. Một hợp đồng có tính quốc tế theo nghĩa của Bộ nguyên tắc này trừ khi các bên có cùng cơ sở kinh doanh (“establishment”) tại cùng một quốc gia và mối quan hệ giữa các bên và tất cả các yếu tố có liên quan khác, chỉ liên quan đến quốc gia đó, cho dù pháp luật được lựa chọn là pháp luật của quốc gia nào (xem Điều 1 (2)). Thứ hai, việc ký kết hợp đồng đối với mỗi bên nằm trong khuôn khổ hoạt động thương mại hoặc nghề nghiệp của mình (xem Điều 1 (1)). Bộ nguyên tắc rõ ràng loại trừ khỏi phạm vi áp dụng một số loại hợp đồng cụ thể trong đó quyền đàm phán hợp đồng của một bên- người tiêu dùng hoặc người lao động bị coi là yếu hơn so với bên kia (xem Điều 1 (1)).

I.13 Mặc dù có mục tiêu là nâng cao sự chấp nhận với quyền tự định đoạt của các bên trong lựa chọn pháp luật áp dụng, nhưng Bộ nguyên tắc cũng quy định những giới hạn đối với quyền tự định đoạt đó. Những giới hạn quan trọng nhất đối với quyền tự định đoạt và với việc áp dụng pháp luật do các bên lựa chọn được quy định tại Điều 11. Điều 11 quy định những giới hạn bắt nguồn từ các quy phạm bắt buộc ưu tiên (quy phạm mệnh lệnh) (overriding mandatory rules) và trật tự công (ordre public). Mục đích của những giới hạn này là để đảm bảo rằng, trong một số trường hợp nhất định, lựa chọn pháp luật của các bên không tạo ra hậu quả loại trừ các nguyên tắc và chính sách nền tảng đối với các quốc gia.

I.14 Bộ nguyên tắc chỉ cung cấp các quy định dành cho những tình huống mà các bên đã thống nhất lựa chọn pháp luật áp dụng (rõ ràng hoặc ngầm hiểu). Bộ nguyên tắc không áp dụng với các quy định về xác định pháp luật áp dụng khi các bên không có thỏa thuận. Có hai nguyên nhân giải thích sự loại trừ này. Thứ nhất, mục tiêu của Bộ nguyên tắc là đề cao quyền tự định đoạt, chứ không cung cấp một hệ thống đầy đủ các nguyên tắc để xác định pháp luật áp dụng đối với hợp đồng thương mại quốc tế. Thứ hai, hiện chưa có sự đồng thuận về các nguyên tắc xác định pháp luật áp dụng trong trường hợp các bên không có thỏa thuận. Tuy nhiên, việc giới hạn phạm vi áp dụng của Bộ nguyên tắc không loại trừ khả năng sau này Hội nghị La Hay sẽ xây dựng các nguyên tắc về xác định pháp luật áp dụng với hợp đồng trong trường hợp các bên không có thỏa thuận về pháp luật áp dụng.

### **Nội dung của Bộ nguyên tắc**

I.15 Lời mở đầu và 12 điều của Bộ nguyên tắc có thể được coi là một tập hợp các thực hành tốt nhất hiện đang được thừa nhận rộng rãi trên bình diện quốc tế về lựa chọn pháp luật áp dụng đối với hợp đồng thương mại quốc tế, và có thêm một số giải pháp tiên tiến.

I.16 Một số điều khoản phản ánh cách tiếp cận đã đạt được sự đồng thuận quốc tế rộng rãi. Chẳng hạn các điều khoản về quyền cơ bản của các bên được tự do lựa chọn pháp luật áp dụng (Lời mở đầu, đoạn thứ nhất và Điều 2 (1)) và các giới hạn hợp lý đối với việc áp dụng pháp luật do các bên lựa chọn (xem Điều 11). Hy vọng rằng một quốc gia đã chấp nhận một hệ thống quy định thúc đẩy quyền tự định đoạt của các bên thì sẽ thông qua các quy tắc phù hợp với những điều khoản này.

I.17 Một số điều khoản khác phản ánh quan điểm của Hội nghị La Hay về thực hành tốt nhất và đưa ra những giải thích hữu ích cho các quốc gia đã chấp nhận nguyên tắc tự định đoạt của các bên. Chẳng hạn là các điều khoản trao cho các bên khả năng lựa chọn các hệ thống pháp luật khác nhau để điều chỉnh những phần khác nhau của hợp đồng (xem Điều 2 (2)), được ngầm chọn pháp luật áp dụng (Điều 4) và thay đổi lựa chọn pháp luật áp dụng của mình (xem Điều 2(3)), và các điều khoản không đòi hỏi mối liên hệ giữa pháp luật được chọn với giao

dịch hay với các bên (xem Điều 2(4)). Ngoài ra, phù hợp với các cơ chế của nhiều quốc gia và các văn kiện khu vực, Điều 7 quy định hiệu lực riêng rẽ giữa thỏa thuận lựa chọn pháp luật áp dụng với hợp đồng chính, và Điều 9 xác định phạm vi của pháp luật áp dụng. Một số điều khoản khác về thực hành tốt nhất đưa ra các chỉ dẫn về nội dung làm thế nào để xác định phạm vi áp dụng của pháp luật đã được lựa chọn trong bối cảnh quan hệ ba bên khi chuyển giao quyền trong hợp đồng (xem Điều 10) và làm thế nào để giải quyết vấn đề khi các bên có cơ sở kinh doanh ở nhiều quốc gia (xem Điều 12). Những quy định về thực hành tốt nhất này là những khuyến nghị quan trọng cho các quốc gia trong việc ban hành hoặc hiện đại hóa cơ chế ủng hộ quyền tự định đoạt của các bên. Tuy nhiên, Hội nghị La Hay nhận thấy một quốc gia có thể có cơ chế ủng hộ quyền tự định đoạt của các bên một cách hiệu quả mà không cần chấp nhận toàn bộ các thực hành tốt nhất này.

I.18 Một số điều khoản trong Bộ nguyên tắc đưa ra những cách thức giải quyết vấn đề mới. Một trong những điểm mới rất đáng chú ý được thể hiện tại Điều 3, cho phép các bên lựa chọn không chỉ pháp luật của một quốc gia mà cả các “nguyên tắc pháp luật”, phát triển từ các nguồn phi quốc gia, nhưng phải tuân theo một số điều kiện nhất định. Trước đây, việc lựa chọn các quy tắc hay “nguyên tắc pháp luật” thường chỉ được quy định trong lĩnh vực trọng tài. Khi tòa án quốc gia được yêu cầu xét xử tranh chấp, các quy phạm tư pháp quốc tế truyền thống thường quy định rằng thỏa thuận lựa chọn pháp luật áp dụng của các bên phải chỉ ra hệ thống pháp luật của một quốc gia. Tuy nhiên, một số cơ chế cho phép các bên được kết hợp trong hợp đồng của họ chỉ dẫn đến các “nguyên tắc pháp luật” hoặc tập quán thương mại. Tuy nhiên, việc cho phép các bên tích hợp vào hợp đồng sự chỉ dẫn này khác với việc cho phép các bên lựa chọn nguyên tắc pháp luật là pháp luật áp dụng đối với hợp đồng.

I.19 Một số điểm mới khác nằm trong các Điều 5, 6 và 8. Điều 5 nêu một quy định thực chất của tư pháp quốc tế, theo đó hiệu lực của thỏa thuận lựa chọn pháp luật áp dụng không phải tuân thủ bất kỳ quy định chuyên biệt nào về hình thức, trừ trường hợp các bên thỏa thuận khác. Điều 6 đưa ra nhiều giải pháp, trong đó có giải pháp cho vấn đề hết sức nan giải là “xung đột giữa các điều kiện giao dịch chung” (“battle of forms”), tức là một hoàn cảnh trong đó hai bên thực hiện việc lựa chọn pháp luật thông qua trao đổi các điều kiện giao dịch chung (hay điều khoản mẫu). Điều 8 quy định loại trừ dẫn chiếu, nhưng không giống như một số văn kiện khác, quy định này cho phép các bên được thỏa thuận khác một cách rõ ràng.

### **Dự kiến những người sử dụng Bộ nguyên tắc**

I.20 Dự kiến những người sử dụng của Bộ nguyên tắc này bao gồm nhà làm luật, tòa án, hội đồng trọng tài, các bên và người tư vấn pháp lý cho các bên.

a. Với nhà làm luật (cho dù là người xây dựng pháp luật hay tòa án), Bộ nguyên tắc tạo thành một hình mẫu có thể được sử dụng để tạo mới, bổ sung hoặc phát triển thêm các nguyên tắc sẵn có về lựa chọn pháp luật áp dụng (Lời mở đầu, các đoạn 2-3). Tính chất không ràng buộc của Bộ nguyên tắc giúp nhà làm luật ở các cấp độ quốc gia, khu vực, siêu quốc gia hoặc quốc tế có thể áp dụng toàn bộ hoặc một phần Bộ nguyên tắc này. Ngoài ra, các nhà làm luật vẫn duy trì khả năng đưa ra các quyết sách lập pháp khi Bộ nguyên tắc sử dụng hệ thuộc luật nơi có tòa án (xem các điều 3, 11(2) và 11(4)).

b. Với tòa án và hội đồng trọng tài, Bộ nguyên tắc cung cấp các định hướng tiếp cận những vấn đề liên quan đến hiệu lực và hậu quả của thỏa thuận lựa chọn pháp luật áp dụng và giải quyết các tranh chấp về thỏa thuận lựa chọn pháp luật áp dụng trong khuôn khổ pháp luật thỏa đáng (Lời mở đầu, các đoạn 3-4). Bộ nguyên tắc có thể đặc biệt hữu ích trong việc nhìn nhận các vấn đề mới.

c. Với các bên và người tư vấn pháp lý của họ, Bộ nguyên tắc cung cấp các định hướng về pháp luật hoặc các “nguyên tắc pháp luật” mà các bên có thể lựa chọn một cách hợp pháp, các thông số liên quan và những vấn đề cần cân nhắc khi lựa chọn pháp luật áp dụng, bao gồm cả các vấn đề quan trọng gắn liền với hiệu lực và hậu quả của thỏa thuận lựa chọn pháp luật áp dụng, cũng như soạn thảo thỏa thuận lựa chọn pháp luật áp dụng có khả năng được thực hiện.

I.21 Người sử dụng Bộ nguyên tắc được khuyến khích đọc các điều khoản kết hợp với Lời mở đầu và Phần bình luận. Phần bình luận đi kèm với mỗi điều khoản và đóng vai trò là công cụ giải thích. Bình luận bao gồm nhiều ví dụ thực tế minh họa cho việc áp dụng Bộ nguyên tắc. Cấu trúc và độ dài của mỗi phần bình luận và minh họa khác nhau phụ thuộc vào mức độ chi tiết cần thiết để hiểu mỗi điều khoản. Phần bình luận cũng bao gồm các chỉ dẫn so sánh với các văn kiện khu vực, siêu quốc gia hoặc quốc tế và chỉ dẫn tới lịch sử soạn thảo khi những chỉ dẫn này hỗ trợ cho việc giải thích. Người sử dụng cũng có thể tra cứu danh mục tài liệu và các tài liệu tham khảo khác có trên trang thông tin của Hội nghị La Hay.

### ***Lời mở đầu***

Văn kiện này nêu các nguyên tắc chung về lựa chọn pháp luật áp dụng đối với hợp đồng thương mại quốc tế. Bộ nguyên tắc khẳng định nguyên tắc tự định đoạt của các bên với một số giới hạn.

Bộ nguyên tắc có thể được sử dụng như một hình mẫu cho các văn kiện của quốc gia, khu vực, siêu quốc gia hoặc quốc tế.

Bộ nguyên tắc có thể được sử dụng để diễn giải, bổ sung và xây dựng các nguyên tắc của tư pháp quốc tế.

Bộ nguyên tắc có thể được tòa án hoặc hội đồng trọng tài áp dụng.

### ***Điều 1- Phạm vi áp dụng của Bộ nguyên tắc***

1. Bộ nguyên tắc áp dụng cho lựa chọn pháp luật áp dụng đối với hợp đồng quốc tế khi mỗi bên thực hiện hoạt động thương mại hoặc nghề nghiệp của mình. Bộ nguyên tắc không áp dụng đối với hợp đồng tiêu dùng hoặc lao động.

2. Vì mục đích của Bộ nguyên tắc này, một hợp đồng có tính chất quốc tế trừ khi mỗi bên có cơ sở kinh doanh tại cùng một quốc gia và mối liên hệ giữa các bên và tất cả các yếu tố có liên quan khác chỉ liên quan đến quốc gia đó, không phụ thuộc pháp luật được lựa chọn là pháp luật nào.

3. Bộ nguyên tắc không áp dụng đối với pháp luật điều chỉnh:

a) năng lực của cá nhân;

b) thỏa thuận trọng tài và thỏa thuận lựa chọn tòa án;

c) công ty hoặc các tổ chức khác và quỹ tín thác (trusts);

d) phá sản;

e) hậu quả của hợp đồng về quyền sở hữu;

f) vấn đề người đại diện có thể ràng buộc người được đại diện với bên thứ ba hay không.

### ***Điều 2- Tự do lựa chọn***

1. Một hợp đồng được điều chỉnh bởi pháp luật do các bên lựa chọn.

2. Các bên có thể chọn:

a) pháp luật áp dụng đối với toàn bộ hoặc chỉ một phần của hợp đồng; và

b) pháp luật khác nhau áp dụng cho những phần khác nhau của hợp đồng.

3. Sự lựa chọn có thể được thực hiện hoặc thay đổi vào bất kỳ thời điểm nào. Một lựa chọn hoặc thay đổi được đưa ra sau khi hợp đồng được ký kết không ảnh hưởng đến hiệu lực về hình thức của hợp đồng hoặc quyền của bên thứ ba.

4. Không cần có mối liên hệ giữa pháp luật được chọn và các bên hoặc giao dịch của họ.

### ***Điều 3- Nguyên tắc pháp luật***

Pháp luật các bên lựa chọn có thể là nguyên tắc pháp luật được chấp nhận chung ở cấp độ quốc tế, siêu quốc gia hoặc khu vực với tư cách một hệ thống các quy tắc trung lập và cân bằng, trừ khi pháp luật của nơi xét xử quy định khác.

#### ***Điều 4- Lựa chọn rõ ràng và ngầm hiểu***

Một lựa chọn pháp luật áp dụng, hoặc bất kỳ thay đổi lựa chọn pháp luật áp dụng nào, phải được đưa ra rõ ràng hoặc thể hiện rõ ràng từ các quy định của hợp đồng hoặc hoàn cảnh. Một thỏa thuận giữa các bên trao thẩm quyền cho một tòa án hoặc hội đồng trọng tài giải quyết tranh chấp theo hợp đồng không tự bản thân nó tương đương với một thỏa thuận lựa chọn pháp luật áp dụng.

#### ***Điều 5- Hiệu lực về hình thức của lựa chọn pháp luật áp dụng***

Một lựa chọn pháp luật áp dụng không bị ràng buộc vào bất kỳ yêu cầu nào về mặt hình thức trừ khi các bên thỏa thuận khác.

#### ***Điều 6- Thỏa thuận lựa chọn pháp luật áp dụng và xung đột giữa các điều kiện giao dịch chung<sup>2</sup>***

1. Tuân theo đoạn 2 của Điều này

a) việc các bên đã đồng ý với một thỏa thuận lựa chọn pháp luật áp dụng hay chưa được xác định bởi pháp luật được cho là đã được các bên thỏa thuận;

b) nếu các bên sử dụng điều kiện giao dịch chung xác định hai pháp luật áp dụng khác nhau và theo cả hai pháp luật đó cùng một điều kiện giao dịch chung được ưu tiên thì pháp luật được xác định trong điều kiện giao dịch chung ưu tiên được áp dụng; nếu theo mỗi pháp luật đó các điều kiện giao dịch chung khác nhau được ưu tiên hoặc nếu theo một hoặc cả hai pháp luật đó không điều kiện giao dịch chung nào được ưu tiên thì không có lựa chọn pháp luật.

2. Pháp luật của quốc gia nơi một bên có cơ sở kinh doanh xác định bên đó đã đồng ý với lựa chọn pháp luật áp dụng hay chưa, nếu, phụ thuộc vào hoàn cảnh, việc xác định pháp luật áp dụng quy định tại đoạn 1 là bất hợp lý.

#### ***Điều 7 -Tính độc lập***

Một lựa chọn pháp luật áp dụng không thể bị phản đối chỉ vì lý do rằng hợp đồng mà nó áp dụng không có hiệu lực.

#### ***Điều 8- Loại trừ dẫn chiếu***

---

<sup>2</sup> Chú thích của người dịch: Bộ nguyên tắc sử dụng rất nhiều thuật ngữ khác nhau: “form”, “standard form”, “standard terms” và đoạn 6.8 của Phân bình luận còn chỉ dẫn đến các quy định tương đương trong các văn kiện khác như PECL trong đó sử dụng thuật ngữ “general conditions”.

Đề có cách hiểu thống nhất, các cụm từ này đều được dịch thành “điều kiện giao dịch chung” hoặc “hợp đồng mẫu” là những thuật ngữ đã được sử dụng trong Luật Bảo vệ người tiêu dùng năm 2010 (Điều 3) và Bộ luật dân sự năm 2015 (Điều 405, 406). Tuy nhiên, cần lưu ý rằng Bộ nguyên tắc không áp dụng đối với hợp đồng tiêu dùng (Điều 1(1)) hay các hợp đồng dân sự mà các bên không thực hiện hoạt động thương mại hoặc nghề nghiệp của mình nên việc sử dụng những khái niệm này chỉ nhằm tạo thuận lợi cho việc chuyên ngữ và điều kiện giao dịch chung ở đây phải được hiểu trong bối cảnh của hợp đồng thương mại quốc tế.



Một lựa chọn pháp luật áp dụng không chỉ dẫn đến các quy tắc tư pháp quốc tế của pháp luật do các bên lựa chọn trừ khi các bên rõ ràng thỏa thuận khác.

### ***Điều 9- Phạm vi áp dụng của pháp luật được lựa chọn***

1. Pháp luật do các bên lựa chọn điều chỉnh tất cả các vấn đề của hợp đồng giữa các bên, bao gồm nhưng không giới hạn ở:

- a) giải thích;
- b) quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng;
- c) thực hiện và hậu quả của việc không thực hiện hợp đồng, bao gồm cả đánh giá thiệt hại;
- d) các cách thức khác nhau để chấm dứt nghĩa vụ, và thời hiệu, thời hạn;
- e) hiệu lực của hợp đồng và hậu quả của hợp đồng vô hiệu;
- f) nghĩa vụ chứng minh và các giả định pháp lý;
- g) nghĩa vụ tiền hợp đồng.

2. Đoạn 1 e) không loại trừ việc áp dụng bất kỳ pháp luật điều chỉnh nào khác ủng hộ hiệu lực về mặt hình thức của hợp đồng.

### ***Điều 10 - Chuyển giao***

Trường hợp có sự chuyển giao quyền theo hợp đồng đối với người có nghĩa vụ mà quyền này phát sinh từ hợp đồng giữa người có nghĩa vụ và người có quyền -

- a) nếu các bên trong hợp đồng chuyển giao quyền đã lựa chọn pháp luật điều chỉnh hợp đồng đó, pháp luật được chọn điều chỉnh quyền và nghĩa vụ giữa người có quyền và người được chuyển giao quyền với nhau phát sinh từ hợp đồng đó;
- b) nếu các bên trong hợp đồng giữa người có nghĩa vụ và người có quyền đã lựa chọn pháp luật điều chỉnh hợp đồng đó, pháp luật được chọn điều chỉnh-
  - i) việc chuyển giao quyền có thể được viện dẫn đối với người có nghĩa vụ hay không;
  - ii) quyền của người được chuyển giao quyền đối với người có nghĩa vụ; và
  - iii) nghĩa vụ của người có nghĩa vụ đã được chấm dứt hay chưa.

### ***Điều 11- Các quy định bắt buộc ưu tiên và trật tự công***

1. Bộ nguyên tắc này không cản trở tòa án áp dụng các quy định bắt buộc ưu tiên trong pháp luật nước nơi xét xử mà các quy định này được áp dụng cho dù các bên lựa chọn áp dụng pháp luật nào.

2. Pháp luật của nước nơi xét xử xác định khi nào một tòa án có thể hoặc phải áp dụng hay cân nhắc các quy định bắt buộc ưu tiên của pháp luật khác.
3. Một tòa án có thể loại trừ việc áp dụng một quy định pháp luật được các bên lựa chọn chỉ khi và trong chừng mực mà hậu quả của việc áp dụng rõ ràng trái với nội hàm cơ bản của trật tự công của pháp luật nước nơi xét xử.
4. Pháp luật của nước nơi xét xử xác định khi nào một tòa án có thể hoặc phải áp dụng hay cân nhắc đến trật tự công của một quốc gia mà pháp luật của quốc gia đó có thể được áp dụng nếu không có lựa chọn pháp luật áp dụng.
5. Bộ nguyên tắc này không cản trở hội đồng trọng tài áp dụng hoặc cân nhắc đến trật tự công hoặc áp dụng hay cân nhắc đến các quy định bắt buộc ưu tiên của pháp luật không phải do các bên lựa chọn, nếu hội đồng trọng tài có nghĩa vụ hoặc có quyền làm như vậy.

### ***Điều 12- Cơ sở kinh doanh***

Nếu một bên có nhiều cơ sở kinh doanh, cơ sở kinh doanh liên quan đến mục đích của Bộ nguyên tắc này là cơ sở kinh doanh có mối liên hệ gắn bó nhất với hợp đồng vào thời điểm ký kết hợp đồng đó.